

TRƯỜNG TIỂU HỌC

Họ và tên:.....

Lớp: 1....

BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 202. - 202

Môn: Toán - Lớp 1

Nhận xét của giáo viên:

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Bài 1. Đọc, viết các số sau:

75: Tám mươi tư:

Bài 2. Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a) Số lớn nhất trong các số: 30, 15, 88, 42 là:

A. 30 B. 15 C. 88 D. 42

b) Số tròn chục bé nhất là:

A. 10 B. 90 C. 0 D. 100

c) Dãy số được sắp xếp theo thứ tự **giảm dần** là:

A. 10, 20, 30, 40 B. 80, 70, 60, 50. C. 20, 10, 40, 30

d) Số điền vào chỗ chấm là: 20, 30, ., 50, 60.

A. 35 B. 40 C. 45 D. 70

Bài 3. Tính và điền số:

a) Kết quả phép tính: $10 - 2 + 1 = \dots$

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

b) Số điền vào chỗ chấm là: $45 < \dots < 47$

A. 44 B. 45 C. 46 D. 48

PHẦN 2: TỰ LUẬN

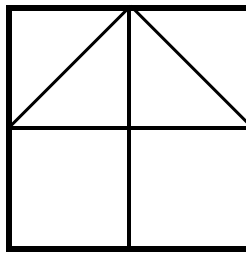
Bài 1. Đúng ghi **Đ**, sai ghi **S** vào ô trống:

- Số 62 gồm 6 chục và 2 đơn vị []

- Số gồm 4 chục và 0 đơn vị là 4 []

- Số 57 đứng liền sau số 56 []

Bài 2. Hình bên có mấy hình tam giác, mấy hình vuông?



- Có.....hình tam giác.

- Có.....hình vuông.

Bài 3. Tính:

$$9 - 4 = \dots\dots\dots$$

$$3 + 7 = \dots\dots\dots$$

$$10 - 5 + 3 = \dots\dots\dots$$

Bài 4. Điền dấu (>, <, =) thích hợp:

$$30 + 10 \dots\dots 50$$

$$80 \dots\dots 70 + 10$$

$$45 \dots\dots 54$$

Bài 5. Viết phép tính thích hợp vào ô trống:



$$\square + \square = \square$$

Bài 6. Một con gà có 2 cái chân. Vậy 5 con gà có chân